

Diễn Đoài, ngày 11 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

Công tác quản lý ngân sách, các khoản tài trợ giáo dục và các nguồn kinh phí khác.

Thực hiện Quyết định thanh tra số 01/QĐ-TTr ngày 03/03/2025 của Chánh thanh tra huyện Diễn Châu về thanh tra việc quản lý công tác quản lý ngân sách, các khoản thu khác tại Trường mầm non Diễn Đoài:

I. ĐẶC ĐIỂM, KHÁI QUÁT VỀ TRƯỜNG

- Đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của trường.

Trường Mầm non Diễn Đoài là trường hạng 1 có tổng số là 13 nhóm lớp; Trong đó Nhà trẻ 2 nhóm; lớp MG 11 lớp; Hàng năm các nhóm lớp, sĩ số học sinh và CBGVNV có biến động; Cụ thể

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên các năm học từ 2022-2023 đến 2024-2025 (biên chế, hợp đồng lao động...) được dao động như sau.

+ Năm học 2022-2023: Biên chế: 21; HĐ huyện 1: HĐ trường: 12

+ Năm học 2023-2024: Biên chế: 25: HĐ trường: 11

+ Năm học 2024-2025: Biên chế: 27: HĐ trường 8

- Tổng số lớp, tổng số học sinh, tình trạng cơ sở vật chất của trường trong các năm học 2022 – 2023; 2023 – 2024 và 2024-2025.

+ Năm học 2022-2023: 13 nhóm lớp; 415 học sinh (Trong đó Mẫu giáo: 365 học sinh; Nhà trẻ: 50 học sinh);

+ Năm học 2023-2024: 13 nhóm lớp; 424 học sinh (Trong đó Mẫu giáo: 374 học sinh; Nhà trẻ: 50 học sinh);

+ Năm học 2024-2025: 13 nhóm lớp; 393 học sinh (Trong đó Mẫu giáo: 345 học sinh; Nhà trẻ: 48 học sinh);

- Tình hình kinh phí và tự chủ kinh phí hoạt động của nhà trường còn có khó khăn nhiều.

II. NỘI DUNG THU CHI, QUẢN LÝ CÁC NGUỒN KINH PHÍ

1. Việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách năm 2022 và năm 2023:

1.1. Việc xây dựng dự toán ngân sách và xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của đơn vị

- Việc xây dựng dự toán:

Nhà trường dựa trên các Quyết định giao, điều chỉnh và bổ sung dự toán kinh phí của cấp có thẩm quyền trong từng năm cụ thể:

+ Năm 2022 căn cứ: Quyết định số 15/QĐ-TC-KH ngày 10/01/2022; Quyết định về việc giao dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính –

Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định 207/QĐ. TC-KH ngày 01/06 năm 2022 Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định số 639/QĐ-TC-KH ngày 05/12/2022 Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định 746/QĐ. TC-KH ngày 05 tháng 12 năm 2022 Quyết định bổ sung dự toán nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định số 946 ngày 03/01/2023 Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định số 973 ngày 03/01/2023 Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu;

+ Năm 2023 căn cứ:

Quyết định 4356/QĐ-UBND ngày 28/12 năm 2022 Quyết định về việc giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của UBND huyện Diên Châu; Quyết định số 17/QĐ-TC-KH ngày 03/01/2023 Quyết định về việc giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định 74/QĐ - UBND ngày 22/03 năm 2023 Quyết định về việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện Diên Châu; Quyết định số 234/QĐ-TC-KH ngày 04/05/2023 Quyết định về việc bổ sung dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định 658/QĐ. TC-KH ngày 08 tháng 9 năm 2023 Quyết định bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định số 382 ngày 13/06/2023 Quyết định về việc bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu; Quyết định số 1034 ngày 08/12/2023 Quyết định về việc bổ sung, điều chỉnh dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu;

+ Năm 2024

Quyết định 4386/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 Quyết định về việc giao dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước năm 2024 của UBND huyện Diên Châu; Quyết định 2965/QĐ - UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Diên Châu; Quyết định về việc phê duyệt bổ sung quỹ tiền lương tăng thêm do tiếp nhận và tuyển dụng giáo viên, nhân viên tại thời điểm tháng 8 và tháng 9 năm 2024 thực hiện theo nghị định 73/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của chính Phủ; Quyết định số 3105/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 Quyết định giải quyết kinh phí chi trả tiền lương, phụ cấp tăng thêm theo nghị định 73/NĐ-CP; Quyết định 3838/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 Quyết định điều chỉnh, bổ sung kinh phí năm 2024 của UBND huyện Diên Châu; Quyết định số 366/QĐ-TCKH ngày 17 tháng 12 năm 2024 Quyết định về việc bổ sung dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2024 của Phòng tài chính – Kế hoạch huyện Diên Châu;

- Việc xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ;

Hàng năm vào đầu năm học nhà trường đã tổ chức hội nghị viên chức xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ thống nhất và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường; Quy chế xây dựng đầu năm học và căn cứ để ban hành theo năm tài chính rồi nạp kho bạc và thực hiện theo Quy chế nghiêm túc.

1.2. Việc chấp hành dự toán thu chi nguồn ngân sách cấp

- Tổng kinh phí được giao và bổ sung trong từng năm.

TT	Nội dung	2022	2023	
I	Tổng nguồn kinh phí trong năm			
1	Dư năm trước chuyển sang			
2	Nguồn KP ngân sách cấp	3.199.136.000	3.691.976.000	
	- Lương và các khoản theo lương	2.614.643.600	3.181.700.500	
	- Hỗ trợ Kinh phí do thiếu giáo viên (nếu có)		18.000.000	
	- Nguồn hoạt động khác	584.492.400	492.275.500	
	- Nguồn bổ sung có mục tiêu (nếu có)			
II	Nguồn KP đã sử dụng trong năm	3.199.136.000	3.691.976.000	
	- Lương và các khoản theo lương	2.614.643.600	3.181.700.500	
	- Chi hỗ trợ thiếu giáo viên (nếu có)		18.000.000	
	- Chi hoạt động khác	584.492.400	492.275.500	
	- Chi bổ sung có mục tiêu (nếu có)			
	- Tồn chuyển năm sau			

1.3. Công tác kế toán, quyết toán và công khai ngân sách

1.3.1 Công tác kế toán

+ Tình hình chấp hành các chế độ tài chính: Đơn vị thực hiện chấp hành đúng các chế độ tài chính;

+ Chấp hành quy định về hệ thống mẫu biểu: Đơn vị chấp hành đúng hệ thống biểu mẫu do Bộ tài chính quy định;

1.3.2. Công tác quyết toán ngân sách...

Đơn vị chấp hành đúng thời gian nộp các báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán lên phòng tài chính, lên kho bạc Diễn Châu.

1.3.3. Công khai ngân sách (công khai dự toán, quyết toán ngân sách)

Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách theo TT số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức ngân sách hỗ trợ qua các cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường.

2. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách

- Thu học phí:

+ Mức thu học phí: Nghị định 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 86/2015 NĐ-CP ngày 02/10/2015 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Cụ thể: Nhà trẻ, mẫu giáo: 100.000đ/trẻ/tháng

TT	Năm học	Dư năm trước	Thu	Chi	Tồn
1	2022-2023	168.653.542	159.860.000	186.972.281	141.541.261
2	2023-2024	141.541.261	251.100.000	229.570.000	163.071.261

3. Nguồn tài trợ giáo dục

- Việc thực hiện quy trình huy động, vận động, xây dựng kế hoạch.

Nhà trường thực hiện đúng các quy trình thực hiện vận động theo thông tư 16/2018/TT-BGD&ĐT-KHTC ngày 03/8/2018 về việc quy định tài trợ cho Giáo dục thuộc hệ thống quốc dân cụ thể như sau:

B1- Trong thời gian tháng 7, tháng 8 nhà trường đã khảo sát nhu cầu tu sửa, mua sắm các điều kiện chuẩn bị phục vụ năm học tới và nhà trường xây dựng kế hoạch vận động tài trợ được thông qua Ban giám hiệu, Hội đồng trường; Ý kiến của Ban đại diện cha mẹ học sinh và Lãnh đạo địa phương về đối tượng thụ hưởng là học sinh và dự toán kinh phí cần vận động.

B2. Nhà trường lập tờ trình xin ý kiến chỉ đạo, phê duyệt của phòng Giáo dục và Đào tạo về chủ trương vận động tài trợ giáo dục;

B3. Nhà trường công khai kế hoạch vận động tài trợ sau khi được Phòng Giáo dục phê duyệt chủ trương và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt sau đó: Tổ chức họp phụ huynh toàn trường để triển khai kế hoạch, kêu gọi tài trợ theo kế hoạch.

B4. Thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ để tiếp nhận tài trợ bao gồm: 6 người (theo TT16); Hiệu trưởng là tổ trưởng; các thành viên gồm: phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, hội trưởng hội cha mẹ học sinh, bí thư chi đoàn, chủ tịch công đoàn trường; Tổ tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm phổ biến thông tin rộng rãi mục đích, ý nghĩa, nguyên tắc của hoạt động tài trợ, cung cấp thông tin về thời gian, địa chỉ và số tài khoản tiếp nhận tài trợ của cơ sở giáo dục, nghiệm thu và bàn giao đưa vào sử dụng các khoản tài trợ bằng hiện vật hoặc phi vật chất.

- Tổ chức tiếp nhận vào thời gian sau khi tổ chức họp phụ huynh.

+ Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Nhà tài trợ sẽ chuyển tiền bằng đồng Việt nam, hoặc ngoại tệ, vàng, bạc, kim cương đá quý trực tiếp cho Tổ tiếp nhận tài trợ hoặc chuyển vào tài khoản tài trợ của trường (số TK) 3713.3.1102828.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Diên Châu.

+ Đối với khoản tài trợ bằng hiện vật: Tổ tiếp nhận có trách nhiệm thực hiện các thủ tục bàn giao, chuẩn bị kho để tiếp nhận bảo quản hiện vật tài trợ. Trường hợp tài trợ bằng máy móc, thiết bị thì nhà tài trợ bàn giao hiện vật cùng với tài liệu, hồ sơ kỹ thuật cho nhà trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nhà trường mở sổ kế toán chi tiết theo dõi riêng số tiền được tài trợ.

+ Đối với tài trợ ngày công: Tổ tiếp nhận báo cáo với Ban giám hiệu nhà trường để lên kế hoạch sắp xếp, bố trí.

B5. Quản lý và sử dụng các khoản tài trợ: Các khoản tài trợ được nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước; Theo dõi và ghi chép trong sổ kế toán của nhà trường theo quy định. Kế hoạch sử dụng nguồn tài trợ được công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện ít nhất 15 ngày để lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ (nếu có) và nhà tài trợ. Các sản phẩm, công trình hoàn thành từ các khoản tài trợ phải sử dụng đúng mục đích và được bố trí duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để phát huy hiệu quả sử dụng, không để thất thoát, lãng phí.

B6. Sau khi hoàn thành công việc, nhà trường tổng hợp kịp thời và lập báo cáo quyết toán thu chi gửi bằng văn bản cho cơ quan quản lý cấp trên có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch vận động tài trợ và cơ quan tài chính đồng cấp; niêm yết công khai tại bảng tin của nhà trường với cha mẹ trẻ, các tổ chức, cá nhân đã tham gia đóng góp.

- Kết quả huy động, vận động được của từng năm.:

Năm học 2022-2023 vận động được: 90.150.000đ/114.370.000đ (Kế hoạch) = 78,8% kế hoạch.

Năm học 2023-2024 vận động được: 109.350.000đ/106.000.000đ (KH) = 103,2% kế hoạch.

Năm học 2024-2025 vận động được: 103.980.000đ/103.380.000đ (KH) = 100,2% kế hoạch.

- Số tiền vận động được đã nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước theo từng năm học như sau:

Năm học 2022-2023: 90.150.000đ

Năm học 2023-2024: 109.350.000đ

Năm học 2024-2025: 103.980.000đ

- Số tiền vận động được không nộp vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước từng năm: (Không); (Đơn vị thực hiện nộp 100% vào tài khoản tiền gửi tại KBNN)

Cụ thể:

TT	Năm học	Dư năm trước	Thu	Chi	Tồn
1	2022-2023	0	90.150.000	89.579.600	570.400
2	2023-2024	570.400	109.350.000	108.150.000	1.770.400

- Nội dung chi, số liệu cụ thể từng nội dung đã chi:

Năm học 2022-2023:

+ Chi sửa chữa hệ thống điện nước, hệ thống nhà vệ sinh các lớp và khoan giếng: 26.569.600đ

+ Chi mua tủ đựng chăn-màn-chiếu: 26.400.000đ

+ Chi mua 2 ti vi các lớp: 21.010.000đ

+ Chi mua bàn ghế học sinh: 15.600.000đ

Năm học 2023-2024:

+ Chi thanh toán tiền nâng cấp ốp gạch phòng học các lớp: 41.032.000đ

+ Chi thanh toán tiền lợp mái tôn khối 3 tuổi, 5 tuổi và đổ bê tông khu vực phía đông trường MN: 42.040.000đ

+ Mở rộng, lát gạch đường đi hiên hè phía tây khối 4 tuổi: 25.078.000đ

- Việc thực hiện quy định về công khai nguồn kinh phí:

Đơn vị thực hiện công khai theo TT 90; Báo cáo thông qua kết quả thực hiện tài trợ năm trước và kế hoạch tài trợ năm sau tới phụ huynh trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học và qua niêm yết công khai tại bảng công khai của các lớp, của nhà trường theo quy định.

4. Nguồn học bán trú (tiền ăn và chi phí phục vụ tổ chức bán trú)

- Căn cứ thực hiện (thực hiện theo văn bản nào?)

+ Năm học 2022-2023

Thực hiện Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ an; Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND Tỉnh Nghệ An sửa đổi bổ sung điều 2 Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh:

Căn cứ công văn số 1888/SGD&ĐT- KHTC ngày 09/09/2022 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu -chi năm học 2022-2023 trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ công văn số 2592/UBND - GD&ĐT về việc triển khai thực hiện các văn bản của sở GD&ĐT về công tác quản lý thu - chi năm học 2022-2023 tại các cơ sở công lập trên địa bàn huyện Diễn Châu.

Căn cứ công văn số 3134/UBND-GD&ĐT ngày 01/12/2022 về việc thống nhất thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập đối với các trường mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2022-2023 (kèm theo phụ lục đính kèm công văn) của UBND huyện Diễn Châu.

+ Năm học 2023-2024

Thực hiện Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ an; Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND Tỉnh Nghệ An sửa đổi bổ sung điều 2 Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh:

Căn cứ công văn số 2266/SGD&ĐT- KHTC ngày 21/09/2023 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu - chi năm học 2023-2024 trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ công văn số 2647/UBND - GD&ĐT về việc triển khai thực hiện các văn bản của sở GD&ĐT về công tác quản lý thu - chi năm học 2023-2024 tại các cơ sở công lập trên địa bàn huyện Diễn Châu.

Căn cứ biên bản làm việc của Liên phòng TCKH-GD&ĐT ngày 10/10/2023 về việc Thống nhất các khoản thu dịch vụ theo Nghị quyết 31/2020 trong năm học 2023-2024 của Trường Mầm non Diễn Đoàn.

+ Năm học 2024-2025

Thực hiện Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Nghệ an; Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND Tỉnh Nghệ An sửa đổi bổ sung điều 2 Nghị Quyết 31/2020/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/12/2020 của HĐND tỉnh:

Căn cứ công văn số 1966/SGD&ĐT- KHTC ngày 05/09/2024 về việc hướng dẫn công tác quản lý thu - chi năm học 2023-2024 trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ công văn số 3101/UBND-GD&ĐT ngày 31/10/2024 về việc thống nhất thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục công lập đối với các trường mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2024-2025 (kèm theo phụ lục đính kèm công văn) của UBND huyện Diễn Châu.

- Quy trình thực hiện:

Đơn vị tiến hành khảo sát hiện trạng đồ dùng bán trú đầu năm học; Xây dựng dự thảo kế hoạch: Thông qua các cuộc họp Chi bộ, họp hội đồng trường, họp hội đồng sư phạm. Họp lãnh đạo mở rộng cùng ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất chủ trương; Họp ban lãnh đạo mở rộng, ban chấp hành hội phụ huynh thống nhất Họp đồng các nhà cung ứng thực phẩm; Tiến hành họp phụ huynh đầu năm học; Xây dựng kế hoạch trình PGD&ĐT; Xin phúc đáp của PGD&ĐT; Phòng TC-KH trước khi tiến hành thu.

- Mức thu, số học sinh và tổng số thu được của từng năm:

Năm học 2022-2023

TT	Nội dung thu	Thu	Chi	Tồn
I	Tồn năm học trước chuyển sang			
II	Thu trong năm học	348.709.000	348.473.900	235.100
1	Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú		318.446.900	
2	Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú trong đó			

	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển và trang bị lần đầu			
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho HS bán trú bị hỏng, thay thế những năm tiếp theo		30.027.000	
III	Thu tiền ăn học sinh theo thỏa thuận	477.120.000	477.120.000	0

Năm học 2023-2024:

TT	Nội dung thu	Thu	Chi	Tồn
I	Tồn năm học trước chuyển sang			235.100
II	Thu trong năm học	381.835.100	381.700.500	369.700
1	Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí tổ chức bán trú		351.544.000	
2	Thu để mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú trong đó			
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển và trang bị lần đầu			
	Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho HS bán trú bị hỏng, thay thế những năm tiếp theo		30.156.500	
III	Thu tiền ăn học sinh theo thỏa thuận	1.146.760.000	1.146.760.000	0

Nội dung chi cụ thể:

• **Năm học 2022-2023:**

- + Chi lương nhân viên nhà bếp (8 người x 3.500.000đ x 9 T): 252.000.000đ
- + Chi trả tiền nước uống học sinh: 21.600.000đ
- + Chi mua đồ dùng vệ sinh các lớp (Nước giặt, lau sàn, nước sát khuẩn..): 33.746.900đ
- + Chi mua giá để giày dép các lớp: 4.750.000đ
- + Chi mua đồ dùng bán trú: 25. 277.000đ
- + Chi mua nước khôi phục vụ nấu ăn bán trú: 11.000.000đ
- + Chi tiền ăn bán trú: 23.856 suất x 20.000đ/ suất = 477.120.000đ

• **Năm học 2023-2024:**

- + Chi lương nhân viên nhà bếp (8 người x 4.000.000đ x 9 T): 288.000.000đ

- + Chi trả tiền nước uống học sinh: 22.140.000đ
- + Chi mua đồ dùng vệ sinh các lớp (Nước giặt, lau sàn, nước sát khuẩn..): 31.404.000đ
- + Chi mua đồ dùng bán trú: 30.156.500đ
- + Chi mua nước khôi phục vụ bán trú: 10.000.000đ
- + Chi tiền ăn bán trú: 57.338 suất x 20.000đ/ suất = 1.146.760.000đ

2.4. Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu

- Căn cứ thực hiện (thực hiện theo văn bản nào?)

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật BHYT số 46/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số [105/2014/NĐ-CP](#) ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Thông tư liên tịch số [41/2014/TTLT-BYT-BTC](#) ngày 24 tháng 11 năm 2014 của liên Bộ Y tế- Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số [14/2007/TT-BTC](#) ngày 08/3/2007 của Bộ Tài chính. hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện công tác y tế trong các trường học;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam Quy định về tổ chức thực hiện BHYT trong khám bệnh, chữa bệnh;

- Kết quả thực hiện

TT	Năm học	Dư năm trước	Thu	Chi	Tồn
1	2022-2023	8.212.208	12.900.433	8.360.000	12.752.641
2	2023-2024	12.752.641	13.091.641	25.831.103	13.179

2.5. Các nguồn kinh phí khác (nếu có)

a. Nguồn thỏa thuận chương trình tăng cường cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng anh:

- Căn cứ thực hiện (thực hiện theo văn bản nào?)

+ Năm học 2022-2023

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;

Thực hiện Quyết định số 2272/QĐ-BGDĐT ngày 17/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Phê duyệt danh mục Tài liệu làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non,

Công văn số 1530/SGD&ĐT-GDCN-GDTEX ngày 05/8/2021 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An

+ Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;

Thực hiện công văn số 2288/SGDĐT-CTTT-GDĐT ngày 25/9/2023 của sở GDĐT Nghệ An về hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và chương trình tiếng Anh từ năm học 2023 - 2024.

Căn cứ Công văn số 899/PGDĐT-TH ngày 27/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo và Chương trình tăng cường tiếng Anh từ năm 2023 - 2024;

- Kết quả thực hiện chương trình tăng cường cho trẻ MG làm quen Tiếng Anh

TT	Năm học	Dư năm trước	Thu	Chi	Tồn
1	2022-2023	0	77.502.000	77.502.000	
2	2023-2024	0	69.674.000	69.674.000	

b. Nguồn thỏa thuận chương trình tăng cường cho trẻ mẫu giáo học Thể dục AEROBICH

- Căn cứ các văn bản thực hiện chương trình cho trẻ MG phát triển thể chất AEROBICH trong trường mầm non

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. vào ngày 28 tháng 2 năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết Số 31/2020/NQ-HĐND Quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở GD công lập, mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn Tỉnh Nghệ An ngày 13 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 2528/SGDĐT ngày 19/10/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục;

Căn cứ Công văn số 16/TB-SGD&ĐT ngày 17/01/2023 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc chấp thuận sử dụng chương trình hướng dẫn tập thể dục Aerobic cho trẻ mẫu giáo của Công Ty TNHH Giáo Dục Phát Triển Thể Chất Sao Vàng;

Căn cứ công văn số 2646/SGD&ĐT-CTTT-GDĐT ngày 06/11/2023 của Sở GD&ĐT Nghệ An chấp thuận đủ điều kiện liên kết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống trong các cơ sở giáo dục cho Công Ty TNHH Giáo Dục Phát Triển Thể Chất Sao Vàng;

Căn cứ vào kết quả thẩm định hồ sơ năng lực của Công ty TNHH Giáo Dục Phát Triển Thể Chất Sao Vàng do Sở GD&ĐT Nghệ An thẩm định;

- Kết quả thực hiện chương trình tăng cường cho trẻ MG phát triển thể chất AEROBICH.

TT	Năm học	Dư năm trước	Thu	Chi	Tồn
1	2022-2023		20.595.000	20.595.000	
2	2023-2024		35.077.600	35.077.600	

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

- Nhà trường tự nhận xét về những ưu điểm, tồn tại trong việc thực hiện các nội dung.

+ Đơn vị thuộc nhóm 3, phần chi thường xuyên là do Nhà nước đảm bảo một phần. Tuy nhiên mức ngân sách nhà nước cấp còn ít, chưa đủ chi hoạt động của nhà trường vì vậy đơn vị không thể thực hiện được tự chủ tài chính về chi thường xuyên cho đơn vị mình được:

+ Diễn Đoàn thuộc xã thuần nông, đời sống kinh tế của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nên công tác vận động tài trợ cũng như các nguồn thu thỏa thuận từ phụ huynh chưa đạt kết quả cao;

- Đối với nội dung đã được các cơ quan có thẩm quyền thanh tra thì báo cáo rõ và có Kết luận thanh tra kèm theo.

- Kiến nghị, đề xuất:

Việc vận động tài trợ có nhiều ý kiến trái chiều với chủ trương nên nhà trường đề xuất cấp trên xây dựng KH thu tiền xây dựng theo quy định để giáo viên đỡ phần áp lực trong vận động tài trợ để tập trung vào việc phối hợp với phụ huynh nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Lê Thị Bích Thảo

